

Bản án số: 55/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 17/9/2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Mây

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hợi, ông Dương Viết Vĩnh

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình: Ông Đàm Hoàng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 95/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐST - HNGĐ, ngày 23/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị L, sinh năm 1983;

Nơi ĐKKHKT: Xóm B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ tạm trú: Tổ dân phố T, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên - có mặt

Bị đơn: Anh Vũ Thế V, sinh năm 1980;

Nơi ĐKKHKT: Xóm B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ tạm trú: Xóm B, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên - vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn, lời khai tại Tòa án nguyên đơn là chị Chu Thị L trình bày: Chị với anh Vũ Thế V tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 07/11/2000. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì hai bên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh V chơi bời, không chịu làm ăn, vợ chồng hay cãi nhau khiến cho cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, không hạnh phúc. Sau nhiều lần nói chuyện chúng tôi không tìm được tiếng nói chung, hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Chị đã sống ly thân anh V từ tháng 7 năm 2022. Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn và xin ly hôn với anh Vũ Thế V để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Vũ Thị Kim C, sinh ngày 29/8/2002 và Vũ Thị Thanh T, sinh ngày 19/8/2011. Cháu Vũ Thị Kim C đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Vũ Thị Thanh T và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với bị đơn là anh Vũ Thế V: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh V để thông báo về việc thụ lý vụ án để anh V đến Tòa án viết bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh V không đến Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do anh V lấy lý do anh thường xuyên đi làm ca ngày tối mới về, không nghĩ làm để đến Tòa án giải quyết ly hôn được, Tòa án đã lập biên bản làm việc với chị Nguyễn Thị C1 là chủ nhà trọ nơi anh V tạm trú, đồng thời tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh V. Tại biên bản làm việc ngày 12/6/2024 chị C1 cung cấp thông tin như sau: Anh Vũ Thế V, sinh năm 1980 thuê trọ nhà chị hơn 01 năm nay, có đăng ký tạm trú tại xóm B, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Anh V đang làm công ty gần chỗ ở, sáng đi, tối khoảng 7 đến 8 giờ mới về phòng trọ nên ban ngày không có ở nhà. Tòa án huyện Phú Bình đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, bản tự khai. Chị đã giao lại các tài liệu đó cho anh V nhưng anh V bảo không viết, không trình bày ý kiến gì cho Tòa. Việc vợ chồng anh V mâu thuẫn thế nào chị không biết, chị thấy anh V thuê trọ một mình, năm trước có con gái anh V đến chơi với bố khoảng 01 tháng hè rồi về, từ đó không thấy đến nữa. Vợ anh V là chị L năm 2022 có trọ cùng khu nhưng nay đã ly thân.

Do anh V nhiều lần vắng mặt tại Tòa án không có lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, chị L giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh V. Con chung: có 02 con, 01 cháu đã trưởng thành và chị L có nguyện vọng nuôi cháu thứ hai, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung và khoản cho vay không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và hội đồng xét xử: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 BLTTDS; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành không đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị L, cho chị L được ly hôn anh Vũ Thế V.

Về con chung: Chị L và anh V có 02 con chung là Vũ Thị Kim C, sinh ngày 29/8/2002 và Vũ Thị Thanh T, sinh ngày 19/8/2011. Cháu Vũ Thị Kim C đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Thị Thanh T đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về quyền thăm nom con: Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị L, anh V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay: Không giải quyết bởi anh V vắng mặt và chị L không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra, công bố công khai tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của các đương sự, của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án ly hôn mà bị đơn đăng ký tạm trú ở và làm việc tại xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Về sự có mặt của đương sự: Đối với bị đơn, anh Vũ Thế V đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh V.

[2]. Về nội dung: Chị Chu Thị L và anh Vũ Thế V kết hôn năm 2000 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện. Do đó xác định quan hệ hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc hai bên sống ly thân, chị L xác định tình cảm không còn nên xin ly hôn với anh V. Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị L và anh V do quan điểm sống không phù hợp, vợ chồng không còn tin tưởng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L, cho chị L được ly hôn với anh Vũ Thế V là phù hợp thực tế và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quyền nuôi con chung: Chị L và anh V có 02 con chung là Vũ Thị Kim C, sinh ngày 29/8/2002 và Vũ Thị Thanh T, sinh ngày 19/8/2011. Hội đồng xét xử thấy: cháu C đã trưởng thành, còn cháu T là con gái, rất cần sự chăm sóc và giáo dục của người mẹ. Chị L có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, cháu T cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Xét nên giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu T là phù hợp với thực tế và Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về quyền thăm nom con: Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị L, anh V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay: Chị L xác định không có. Phía anh V vắng mặt tại phiên toà nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy Ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Chu Thị L, cho chị L được ly hôn anh Vũ Thế V.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Chu Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Vũ Thị Thanh T, sinh ngày 19/8/2011 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về quyền thăm nom con: Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị L, anh V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay:* Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Chu Thị L phải chịu án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nộp sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ - Biên lai

số 0003823 ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

5. *Thông báo quyền kháng cáo:* Án xét xử công khai, có mặt nguyên đơn; vắng mặt bị đơn. Báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên bản án đối với nguyên đơn; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị đơn./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND huyện Phú Bình;
- Chi cục THADS huyện Phú Bình;
- UBND xã Diềm Mặc;
- Lưu hồ sơ + VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN HỒNG MÂY